

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình;

Ông Nguyễn Duy Viên.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nghiêm Quang Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:
Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng xét xử sơ thẩm công khai tuyên, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Lãng vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình S, sinh ngày 26/7/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ2, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình C, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Tại Bản án hình sự số 18/2021/HSST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Đình S 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, S chấp hành xong các quyết định của bản án ngày 22/3/2022 (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2024 đến ngày 03/6/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

2. Lê Đình T, sinh ngày 10/10/1979 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình C (đã chết) và bà Bùi Thị B, sinh năm 19xx; bị cáo có vợ là Bùi Thị X, sinh năm 19xx (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 20xx.

- Tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự:

Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện, chữa trị tại cơ sở chữa bệnh số 3955/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh Giáo dục lao động xã hội đối với Lê Đình T trong thời hạn 24 tháng. T chấp hành xong Quyết định ngày 30/12/2011, nên được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113/QĐ-XPVPHC ngày 09/5/2017 của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương quyết định xử phạt Lê Đình T 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. T chưa nộp phạt, nên không được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Nhân thân (bị cáo có 02 tiền án):

Bản án số 50/2013/HSST ngày 27/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt Lê Đình T 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. T chấp hành xong các quyết định của bản án ngày 22/08/2014 (đã được xóa án tích);

Bản án số 23/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt Lê Đình T 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. T chấp hành xong án phạt tù ngày 21/8/2023 nhưng chưa thi hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại, (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2024 đến ngày 03/6/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Vũ Văn H, sinh năm 19xx, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 28/5/2024, Lê Đình T mượn xe gắn máy nhãn hiệu VICTORIA biển kiểm soát 34AA – 275.74 của anh Lê Đình H, sinh năm 2006 (con đẻ của bị cáo T), địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh H điều khiển đến khu vực ngã 4 Hòa Bình thuộc xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố

Hải Phòng để mua ma túy, mục đích sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp Nguyễn Đình S đi xe buýt tới. Do đều nghiện ma túy nên T đã hỏi S địa điểm bán ma túy và cả hai thống nhất cùng nhau đến thôn Giang Khẩu, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy về sử dụng. T bảo S điều khiển xe gắn máy chở T ngồi phía sau. Khi đến nơi cả hai gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Heroine, T đưa cho người đàn ông này 100.000 đồng, S đưa 200.000 đồng và được người này bán cho 01 túi nilon bên trong có 03 gói giấy nhỏ màu trắng chứa ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, S cầm toàn bộ số ma túy ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe gắn máy chở T về. Khi cả hai đi đến trục đường thôn Đẻ Xuyên, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng thì bị tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay phải của S 01 túi nilon trắng viền mép màu cam kích thước 07cm x 05 cm bên trong có 03 gói giấy màu trắng cùng kích thước 1,8cm x 0,8cm đều chứa chất bột màu trắng, 01 xe gắn máy nhãn hiệu VICTORIA biển kiểm soát 34AA – 275.74. Tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình S và Lê Đình T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình S và Lê Đình T nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Kết quả xét nghiệm của Cơ sở Cai nghiện ma túy số 02 Hải Phòng kết luận Nguyễn Đình S, Lê Đình T dương tính với ma túy, loại Heroin.

Kết luận giám định số 635/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *“Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,20 gam, loại: Heroine”*.

Kết luận giám định số 2089/KL-KTHS ngày 16/7/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *“Xe gắn máy, mang biển kiểm soát: 34AA-275.74 có số khung và số máy là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự”*.

Tại phiếu trả lời xác minh xe ngày 18/7/2024 của Công an huyện Tiên Lãng thể hiện chủ xe gắn máy nhãn hiệu VICTORIA biển kiểm soát 34AA-275.74 là anh Lê Đình H ở Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh H.

Anh Lê Đình H khai: Anh H là con đẻ của bị cáo Lê Đình T. Xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA biển kiểm soát 34AA-275.74 là của anh H, có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Đình H, anh H thường để xe cấm sẵn chìa khoá ở nhà. Ngày 28/5/2024, bị cáo T mượn xe mô tô này của anh nhưng không nói mục đích sử dụng; anh H cũng không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy vào ngày 28/5/2024. Ngày 10/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã trả lại xe mô tô trên cho anh H, anh H không yêu cầu bị cáo hay ai khác phải bồi thường cho mình

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình S, Lê Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của các bị cáo cất giấu để sử dụng dần; ngoài mục đích để sử dụng các bị cáo không còn mục đích nào khác; số tiền 300.000 đồng dùng để

mua ma túy là do S và T lao động mà có, ngoài việc S góp 200.000 đồng, T góp 100.000 đồng để cùng mua ma túy thì không còn ai khác góp tiền hay nhờ các bị cáo mua giúp ma túy. Xe mô tô biển kiểm soát nhãn hiệu VICTORIA biển kiểm soát 34AA-275.74 là của anh Lê Đình H con trai bị cáo T, khi sử dụng xe T không nói cho anh H mục đích mượn xe của mình là để đi mua ma túy cho anh H biết.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 24/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố Nguyễn Đình S, Lê Đình T đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Kháng định Cáo trạng số 80/CT-VKS, ngày 24/10/2024 truy tố Nguyễn Đình S, Lê Đình T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị Lê Đình T) Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình S từ 18 đến 24 tháng tù; Lê Đình T từ 24 đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong **số 635MT/PC09 của Phòng PC09** – CATP Hải Phòng chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định. Đối với xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA biển kiểm soát 34AA-275.74, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã trả lại cho Nguyễn Đình H đúng quy định nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh và hình phạt:

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra vào khoảng 17 giờ ngày 28/5/2024, do nghiện ma túy nên Nguyễn Đình S, Lê Đình T cùng đến khu vực ngã 4 Hoà Bình, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mua ma túy về sử dụng. Tại đây các bị cáo gặp nhau; cùng mua ma túy (S mua 200.000 đồng; T mua 100.000 đồng) và cất giấu 0,20 gam ma túy, loại Heroin để sử dụng. Hành vi trên của Nguyễn Đình S, Lê Đình T đã đồng phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Nguyễn Đình S, Lê Đình T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; làm suy thoái đạo đức, lối sống; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Xét thấy, trong vụ án mặc dù có đồng phạm song là tự phát, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, phân công vai trò giữa các bị cáo nên đây là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng mua, cất giấu ma túy. Do đó đánh giá vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo S từng có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xoá án tích nhưng lần phạm tội này S vẫn bị coi là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã được xoá án tích về tội Trộm cắp tài sản; 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích nhưng chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị xác định là tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý và đều có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội các bị cáo một thời gian. Tuy nhiên cần xét đến bị cáo T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt đối với T cao hơn mức hình phạt đối với S và bằng mức hình phạt cao nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, không xác định được danh tính người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo vào chiều ngày 28/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

[10] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: 01 phong bì niêm phong số **635MT/PC09** của Phòng PC09 – CATP Hải Phòng chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (trọng lượng 0,09 gam) là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA biển kiểm soát 34AA-275.74: Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Đình H; khi mượn xe bị cáo T không nói, anh H cũng không biết bị cáo T mượn xe sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã trả lại anh H xe mô tô này là đúng quy định của pháp luật; anh H đã nhận được tài sản của mình, không yêu cầu ai phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Đình S, Lê Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình S, Lê Đình T đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Lê Đình T), Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Đình T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/5/2024.

Nguyễn Đình S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/5/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Đình S, Lê Đình T.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 635MT/PC09 của Phòng PC09 – CATP Hải Phòng chứa mẫu vật còn lại sau giám định (trọng lượng 0,09 gam) có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Đình S, Lê Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- PV 06 – Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 10 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang